

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG PHÚ  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 40/2019/HS-ST  
Ngày: 06-8-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Hùng  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thành Hạnh  
Ông Nguyễn Viết Xứng

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phan Thị Tý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công k H vụ án hình sự thụ lý số 44/2019/TLST-HS ngày 12/7/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim L**; tên gọi khác: Thủy lớn.
- Sinh ngày: 27/3/1962; Nơi sinh: Bình Dương.
- Nơi cư trú: Khu 5, phường P C, thành phố T D M, tỉnh Bình Dương.
- Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã T L, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước.
- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không.
- Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Giới tính: Nữ;
- Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.
- Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Phan Thị P, sinh năm 1942.
- Chỗ ở hiện nay: Phường PC, thành phố T D M, tỉnh Bình Dương.
- Họ tên chồng: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1960 (đã ly hôn).
- Bị cáo có 04 anh, em ruột, lớn nhất sinh năm 1960, nhỏ nhất sinh năm 1972 và 02 người con lớn sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1984.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Nguyễn Thị T, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

***\* Người làm chứng:*** Phạm Văn Đ, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/11/2018, Nguyễn Thị Kim L thuê đất của ông Phạm Văn Đ mở quán cà phê H D tại ấp 1, xã T Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Khoảng 23 giờ ngày 21/3/2019, Phạm Văn H và Nguyễn Văn M đến quán cà phê H D để uống nước, cà phê. Khi đến quán H, M gặp L và Nguyễn Thị T là nhân viên bán cà phê cho L. Trong lúc uống nước, do có nhu cầu mua dâm nên H, M đã hỏi L, T về việc mua dâm thì L, T đồng ý bán dâm. Sau khi thỏa thuận, L đồng ý bán dâm cho H, T bán dâm cho M với giá 300.000 đồng cho một lần quan hệ tình dục. Sau đó, T và M vào phòng ngủ trong quán để quan hệ tình dục còn L và H quan hệ tình dục tại quầy của quán. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện Đồng Phú tiến hành kiểm tra quán cà phê H D phát hiện H, M, T, L đang quan hệ tình dục nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L. Qua làm việc, L đã thừa nhận hành vi của mình như trên (bút lục 08-09; 66-71).

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 09 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim L về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1, Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim L phạm tội “*Chứa mại dâm*”. Áp dụng khoản 1, Điều 327; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng; đề nghị tịch thu tiêu huỷ 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim L khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố là đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến

hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Thị Kim L thừa nhận: Nguyễn Thị Kim L thuê đất của ông Phạm Văn Đ mở quán cà phê H D tại ấp 1, xã T L, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước. Ngoài bán cà phê L còn thực hiện việc kích dục và bán dâm cho khách khi có yêu cầu. Khoảng 23 giờ ngày 21/3/2019 L và Nguyễn Thị T đã thực hiện hành vi bán dâm cho Phạm Văn H và Nguyễn Văn M tại quán. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện Đồng Phú tiến hành kiểm tra phát hiện H, M cùng T, L đang quan hệ tình dục nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L. Qua làm việc, L đã thừa nhận hành vi của mình như trên.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài nên vào ngày 21/3/2019 Nguyễn Thị Kim L đã dùng quán cà phê do mình làm chủ để bị cáo cùng Nguyễn Thị T thực hiện việc bán dâm cho Phạm Văn H và Nguyễn Văn M.

Hành mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh và thuần phong mỹ tục của dân tộc, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân làm lây truyền các bệnh xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi mà bị cáo Nguyễn Thị Kim L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại khoản 1, Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đã truy tố bị cáo về tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại khoản 1, Điều 327 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, hiện bị cáo đang bị bệnh phải điều trị thường xuyên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét, vận dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là: 02 bao cao su đã qua sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng là số tiền sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quy nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Đối với hành vi bán dâm của Nguyễn Thị Kim L và Nguyễn Thị T Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã ra quyết định xử phạt hành chính, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

Đối với hành vi mua dâm của Phạm Văn H và Nguyễn Văn M đã vi phạm khoản 1, Điều 22 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nhưng Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch, tách ra xác minh xử phạt hành chính sau, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim L (Thủy lớn) phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 01(một) năm tù thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000đồng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim L phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú (03 bản);
- TT LLTP - Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- PV 06- Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đức Hùng**